

BẢN BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm y tế Bắc Kạn

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 947/TM-TTYT ngày 19/12/2025 của Trung tâm y tế Bắc Kạn

Chúng tôi Công ty TNHH thiết bị y tế và hoá chất Hoàng Phương. Địa chỉ nhà số 7, ngõ 93, phố Vương Thừa Vũ, Phường Phương Liệt, Thành phố Hà Nội báo giá cho đơn vị các mặt hàng như sau:

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Kim nha khoa	Kim tiêm nha khoa 27G, 30G	01-602 (30G) 01-603 (27G)	Trung Quốc	Zhejiang Kindly Medical Devices Co., Ltd.	230002348/PCBB-HN	2025 trở đi	Kim tiêm nha khoa dùng trong gây tê nha khoa, vật liệu cao cấp dùng trong y tế. Kim được làm bằng thép không gỉ, vật cạnh sắc bén, giảm đau. Kích cỡ kim 27G, 30G. Đóng vỉ riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO gas. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE, ISO13485.	Hộp 100 cái	Cái	600	2.100	1.260.000
2	Chổi đánh bóng dùng trong nha khoa	Chổi đánh bóng dùng trong nha khoa - TPC Prophy Cups & Accessories	PB-300	Mỹ	TPC Advanced Technology, Inc		2025 trở đi	Chổi đánh bóng nha khoa hay còn gọi là chổi cước được sử dụng trong việc đánh bóng lại bề mặt răng. Ưu điểm vượt trội • Giúp đánh bóng sạch kẽ răng. • Sản phẩm của Mỹ với độ bền cao. • Chổi cước TPC lắp vừa vào đầu tay khoan chậm.	Hộp/ 144 cây	Cái	5	6.500	32.500
3	Vật liệu trám răng	Vật liệu trám răng - Fusion Flo	40017	Ấn Độ	Prevest Denpro Limited		2025 trở đi	Là composite lỏng, bền, bề mặt cực mịn, dễ dàng tra vào những vị trí phức tạp, dùng trám ổ sâu nhỏ, bít các vết nứt, vật liệu phục hình lớp III đến V, sửa các vết trám và veneer.	Ông/ 2g	Ông	5	286.000	1.430.000
4	Povidone Iodine	Chế phẩm sát khuẩn đa dùng trong gia dụng và y tế Asi-Iodine	ASI	Việt Nam	Minh Hưng	VNDP-HC-072-04-17	2025 trở đi	Thành phần: Povidone iodine 10% (kl/t). Hàm lượng phụ gia vừa đủ 100%. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 13485	Chai 500 ml	Chai	61	60.000	3.660.000
5	Viên nén khử khuẩn bề mặt, khử khuẩn dụng cụ và thiết bị y tế	Viên nén khử khuẩn ASISEPT	AS	Việt Nam	Asimec	240001700/PCBB-HN	2025 trở đi	Viên nén gọn nhẹ, tiện dụng. Sodium dichloroisocyanurate 50%w/w (tương đương 2,5g Sodium dichloroisocyanurate/ viên 5gam). Phổ kháng khuẩn rộng.	Hộp 100 viên	Viên	1.300	3.500	4.550.000



STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
6	Dung dịch khử khuẩn mức độ trung bình dụng cụ y tế	Megaseft D + P	MF235	Việt Nam	Công ty CP Công nghệ Lavitec	2100695ĐKLH /BYT-TB-CT	2025 trở đi	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w). Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 1,5% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty Alcohol Ethoxylate. - Chất khóa ion kim loại: EDTA Tetrasodium. - Chất chỉnh pH (nếu cần): Acid citric, Trisodium citrate. - Chất chống ăn mòn, chất tạo màu, hương liệu, nước tinh khiết.	Chai 1 lít	Chai	5	385.000	1.925.000
7	Gạc phẫu thuật (10 x 10cm x 8 lớp Vô trùng)	Gạc phẫu thuật (10 x 10cm x 8 lớp Vô trùng)	GPTVT7	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành-	220000004/PC BB-ND	2025 trở đi	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Tây trắng bằng oxy già, không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước <= 5 giây. Độ ngấm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84,3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng - Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	Gói 10 cái	Cái	1.600	897	1.435.200
8	Mũi khoan răng	Mũi khoan răng	Tr-xx, Bc-xx, Br xx,....	Nhật Bản	MANI, INC. Takanezawa Factory	00027/PCBPL-	2025 trở đi	Vật liệu thép không gỉ, mạ kim cương nhân tạo	vi/5 cây	Cái	70	55.000	3.850.000
9	Giấy điện tim 3 cần	Giấy ghi điện tâm đồ	DGFD 63100/300RS	Malaysia	Tele-paper (M) SDN BHD	170001441/PC BA-HN	2025 trở đi	Kích thước 63mm x 100mm x 300 tờ	100 xấp/ thùng	Xấp	50	45.000	2.250.000
10	Vật liệu trám bit tùy răng	Vật liệu trám bit tùy răng	CGT4# 15, CGT4# 20, CGT4# 25, CGT4# 30, CGT4# 35, CGT4# 40 CGT6# 15, CGT6# 20, CGT6# 25, CGT6# 30, CGT6# 35, CGT6# 40	Hàn Quốc	Sure Dent Corporation -	220001652/PC BB-HN	2025 trở đi	Thành phần: Gutta Percha , Oxit kẽm, Bari Sulfate, Chất tạo màu. Dùng để trám ống tủy đã chuẩn bị sẵn trước khi phục hình răng.	Hộp 120 cái	Hộp	20	150.000	3.000.000
11	Vật liệu trám răng bit ống tủy	Vật liệu trám răng - Zinc Oxide Powder	40028	Ấn Độ	Prevest Denpro Limited		2025 trở đi	Không chứa thạch tín, là oxide kẽm nguyên chất dùng trám tạm, dùng trong trám tạm, trộn với eugenol để dùng như cement trám tạm. Dùng để dán tạm thời cầu mào, là chất trám lót lý tưởng có thể dùng chung với tất cả các vật liệu phục hồi khác.	Lọ/ 110g	Lọ	11	187.000	2.057.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thô)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
12	Kim khoan răng (K File)	Kim khoan răng (K File)	21mm# 10, 21mm# 15, 21mm# 20, 21mm# 25, 21mm# 30, 21mm# 35, 21mm# 40 25mm# 10, 25mm# 15, 25mm# 20, 25mm# 25, 25mm# 30, 25mm# 35, 25mm# 40	Nhật Bản	MANI, INC. Takanezawa Factory	000027/PCBPL-	2025 trở đi	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuỗi dùng để mở rộng khe tuỷ Vật liệu chính: Lưới cắt thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm) hoặc tương đương Chuôi: Polybutylene terephthalate (PBT)	Vi 6 cây	Vi	20	115.000	2.300.000
13	Kim khoan răng (H File)	Kim khoan răng (H File)	21mm# 10, 21mm# 15, 21mm# 20, 21mm# 25, 21mm# 30, 21mm# 35, 21mm# 40 25mm# 10, 25mm# 15, 25mm# 20, 25mm# 25, 25mm# 30, 25mm# 35, 25mm# 40	Nhật Bản	MANI, INC. Takanezawa Factory	000027/PCBPL-	2025 trở đi	Đây là sản phẩm giữa nha khoa có chuỗi dùng để mở rộng khe tuỷ Vật liệu chính: Lưới cắt thép không gỉ (bao gồm ni-ken và crôm) hoặc tương đương Chuôi: Polybutylene terephthalate (PBT)	Vi 6 cây	Vi	80	115.000	9.200.000
14	Keo dán nha khoa	Keo dán nha khoa	Mani Bond/ 433898	Đức	MANI MEDICAL GERMANY GmbH	240000001/PC BB-TNg	2025 trở đi	Keo dán Composite theo phương pháp tching + Bonding	lọ 5ml	Lọ	7	780.000	5.460.000
15	Giấy thấm nha khoa	Giấy thấm nha khoa	CG4# 15, CG4# 20, CG4# 25, CG4# 30, CG4# 35, CG4# 40, CG4# 35, CG4# 40 CG6# 15, CG6# 20, CG6# 25, CG6# 30, CG6# 35, CG6# 40, CG6# 45 , CG6# 40	Hàn Quốc	Sure Dent Corporation	220002213/PC BB-BYT	2025 trở đi	Sản phẩm dùng để làm sạch ống tuỷ, hút chất lỏng và thay băng trong điều trị tủy răng. Làm từ giấy có độ thấm cao, độ thấm khác nhau	Hộp 100 cái	Hộp	20	151.000	3.020.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
16	Cồn y tế	Cồn 90 độ	CE90°	Việt Nam	Công ty TNHH Hóa Chất Và Trang Thiết Bị Y Tế Thuận Phát	250002507/PC BB-HN	2025 trở đi	Hàm lượng Etanol : ≥ 90 % (tt/tt) thể hiện ở phiếu kết quả kiểm nghiệm.	Chai 500ml	Chai	100	27.000	2.700.000
17	Bột bó 10cm	Bột bó OBANDA 10cm x 2,7m	BA10270	Việt Nam	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/ ORBE	170000945/PCBA-HN	2025 trở đi	Làm từ bột thạch cao liền gạc (thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton). Trọng lượng thạch cao 400g/m2-420g/m2, trọng lượng gạc 28g/m2-29g/m2. Vô là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đóng kết từ 2-4 phút, rộng 10 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001 . Xuất xứ: Việt Nam.	Túi 1 cuộn	Cuộn	150	22.500	3.375.000
18	Bột bó 15cm	Bột bó OBANDA 15cm x 2,7m	BA15270	Việt Nam	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/ ORBE	170000945/PCBA-HN	2025 trở đi	Làm từ bột thạch cao liền gạc (thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton). Trọng lượng thạch cao 400g/m2-420g/m2, trọng lượng gạc 28g/m2-29g/m2. Vô là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đóng kết từ 2-4 phút, rộng 15 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001 . Xuất xứ: Việt Nam.	Túi 1 cuộn	Cuộn	130	26.000	3.380.000
19	Bột bó 20cm	Bột bó OBANDA 20cm x 2,7m	BA20270	Việt Nam	Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/ ORBE	170000945/PCBA-HN	2025 trở đi	Làm từ bột thạch cao liền gạc (thạch cao ≥97%, gạc 100% cotton). Trọng lượng thạch cao 400g/m2-420g/m2, trọng lượng gạc 28g/m2-29g/m2. Vô là giấy bạc chống ẩm, lõi nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Bột đảm bảo độ cứng, độ trắng, độ mịn. Thời gian đóng kết từ 2-4 phút, rộng 20 cm, chiều dài 270cm. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 6794:2001. Xuất xứ: Việt Nam.	Túi 1 cuộn	Cuộn	96	29.000	2.784.000
20	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ	11, 21	Trung Quốc	Huaian Helen Medical Instrument Co., Ltd	250000837/PC BHN	2025 trở đi	Lưỡi dao được làm từ thép không gỉ. Mỗi lưỡi dao được đóng bằng chất liệu giấy bạc, phương pháp tiệt trùng bằng Bức xạ gamma. Size: 11, 21	Hộp 100 cái	Cái	300	1.200	360.000
21	Kẹp phẫu tích có mẫu	Kẹp phẫu tích các loại	15-144	Pakistan	Simaeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 20cm	Túi 1 cái	Cái	10	28.000	280.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
22	Kẹp phẫu tích không máu	Kẹp phẫu tích các loại	15-124	Pakistan	Simaeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 20cm	Túi 1 cái	Cái	10	28.000	280.000
23	Băng cuộn	Băng cuộn 10x5	BC17	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	170000003/PC BA-NĐ	2025 trở đi	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước: 12,3gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước: 0,105%. Độ ẩm: 4,62%. Tro sulfate: 0,05% Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không phát hiện. Hàm lượng chất béo: 0,032%. Độ trắng: 84,3%. Có kiểm nghiệm của trung tâm kiểm nghiệm. Được đóng gói bằng 2 lớp, một lớp bằng PE, một lớp bằng giấy.- Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	10 cuộn/ gói	Cuộn	250	2.500	625.000
24	Composite đặc các màu	Vật liệu trám răng - Solare	Solare	Nhật Bản	GC Dental Products Corporation		2025 trở đi	Vật liệu Composite phục hồi quang trùng hợp. Thao tác tốt hơn và có đặc tính mô phỏng quang học, đặc mà không dính giúp dễ dàng thao tác, đặt chất trám và điều chỉnh, có thêm nhiều thời gian làm việc. Độ co thấp, bảo vệ bờ viền miêng trám liên tục, phục hồi các kẽ hở răng, ít gây ê buốt.	Ông/ 3g	Ông	80	550.000	44.000.000
25	Vật liệu sát trùng tủy răng	Vật liệu sát trùng tủy răng - Camphenol	40015	Ấn Độ	Prevest Denpro Limited		2025 trở đi	Thành phần sát trùng nhanh dùng trong điều trị nhiễm trùng tủy và đỉnh tủy, sát trùng men răng sau khi khoan ổ, sát trùng sau khi cắt tủy và trám, điều trị viêm sang chấn, sát trùng tủy.	Lọ/ 15ml	Lọ	10	260.000	2.600.000
26	Vật liệu trám răng tạm thời	Vật liệu trám răng tạm thời - Caviton	0104A2330030 (000286)	Nhật Bản	GC Asahi Corporation		2025 trở đi	Chất trám tạm là vật liệu phục hồi tạm thời thủy lực được sử dụng làm vật liệu trám tạm thời cho các lỗ sâu răng tiêu chuẩn và sau khi điều trị nội nha. Đặc tính • Quá trình bắt đầu bằng nước và nước bọt. • Khả năng thích ứng tuyệt vời. • Dễ dàng dễ loại bỏ.	Lọ/ 30g	Lọ	15	490.000	7.350.000
27	Chỉ co nướu	Chỉ co nướu, cầm máu	Không có	Sure Dent Corporation	Sure Dent Corporation	220000391/PC BB-HN	2025 trở đi	Thành phần: Dyed Polyethylene terephthalate / Sợi liên hợp Polyamide 6 Aluminum Chloride Hexahydrate . Dùng để tách nướu trước khi lấy máu và loại bỏ máu, nước bọt và dịch mô còn sót lại trong khe nướu.	254cm /lọ	Lọ	8	260.000	2.080.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
28	Chỉ khâu liền kim các số	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 3/0	10F75DZ26	An Độ	Orion Sutures (India) Pvt Ltd	24C3877ĐKLNH /EYT-HTTB	2025 trở đi	Chỉ phẫu thuật Polyglactin 910 số 3/0 dài 75, kim tròn 26 mm, 1/2C. Làm từ nguyên liệu: Polyglycolide (90%) - co-lactide (10%). Chỉ được bao phủ bởi lớp calcium stearate và polyglactin 370. Kim làm bằng công nghệ OriPass độ bền kéo 2700mPA, độ cứng bề mặt hơn 600V/PN. Kim được khắc bằng hóa chất để đảm bảo hiệu suất kim ổn định. Kim có rãnh bên trong và bên ngoài thân kim để giúp cố định kim kẹp. Thời gian tiêu hoàn toàn trong khoảng 56-70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO13485; CE; CE Design Examination	Hộp 12 sợi	Sợi	236	39.00C	9.204.000
29	Vòng bút máy đo huyết áp bắp tay	Vòng quấn cánh tay	HEM-CR24 Type B	Việt Nam	Công ty TNHH Omron Healthcare Manufacturing Việt Nam	23C000017/PC BA-BD	2025 trở đi	Kích thước: Cỡ trung bình (chu vi bắp tay 22 - 32 cm)	Túi 1 cái	Cái	7	295.00C	2.065.000
30	Kéo chuỗi vàng phẫu thuật các loại	Kéo phẫu thuật các loại	13-102	Pakistan	Simaeco - Traders	18C002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Kéo thẳng. Chất liệu thép y tế không gỉ, kích thước 14cm	Túi 1 cái	Cái	10	65.00C	650.000
31	Kéo thẳng nhon 14 cm	Kéo phẫu thuật các loại	13-112	Pakistan	Simaeco - Traders	18C002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép y tế không gỉ, kích thước 14cm	Túi 1 cái	Cái	5	45.00C	225.000
32	Panh không mẫu 14 cm	Panh phẫu thuật cầm máu các loại	17-170	Pakistan	Simaeco - Traders	18C002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép y tế không gỉ, kích thước 14cm	Túi 1 cái	Cái	5	40.00C	200.000
33	Panh có mẫu 14cm	Panh phẫu thuật cầm máu các loại	17-371	Pakistan	Simaeco - Traders	18C002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép y tế không gỉ, kích thước 14cm	Túi 1 cái	Cái	5	40.00C	200.000
34	Gạc dẫn lưu	Gạc Mechedan dẫn lưu	MECHEDLVT3	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	22C000000/PCB B-NĐ	2025 trở đi	Kích thước: 0,75cm x 200cm x 4 lớp. Gạc được sản xuất từ vải không dệt thấm hút nhanh. Không có hóa chất tẩy trắng, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước < 5 giây. Độ ngấm nước ≥ 5gr nước/1gr gạc. Độ ẩm: 5-6.5%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Độ pH: trung tính. Tiết trùng bằng khí EO.Gas. -Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; ISO 11135:2014, Chứng nhận đăng ký FDA Hoa Kỳ; CE	01 cái/ gói	Cái	100	4.50C	450.000
35	Giấy siêu âm 110mmx20m	Giấy siêu âm	UST-110S	Hàn Quốc	UST INC	23C001280/PC BA-HN	2025 trở đi	Giấy in nhiệt cho máy in ảnh video có thể sử dụng phổ biến trong tất cả các dòng máy in Sony, Mitsubishi và Toshiba, kích thước 110 mm x 20 m, độ dày 76 ± 4µm, không chứa BPA. Số lượng in trên mỗi cuộn 215 bản in	Túi 1 cuộn	Cuộn	100	100.00C	10.000.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
36	Găng tay khám bệnh	Găng tay khám	UNI CARE	Thái Lan	Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited	190001756/PC BA-HN	2025 trở đi	Găng Latex tự nhiên có phủ bột bắp, rLám đầu ngón tay. Chiều dài: Tất cả các kích thước trung bình 240mm; Chiều rộng: cỡ XS (70mm ± 10); S (80mm ± 10); M (95mm ± 10); L (111mm ± 10); XL (120mm ± 10) Độ dày ngón tay tối thiểu 0,08mm, độ dày lòng bàn tay tối thiểu 0,08mm, độ giãn dài trước già hoá (650%) và độ dãn dài sau già hoá tối thiểu (500%); Hàm lượng bột tối đa 10mg/dm2. AQL: 2.5.	50 đôi/ hộp	Đôi	7.000	1.300	9.100.000
37	Bông y tế	Bông y tế thấm nước 1kg	BHN1	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	240000006/PC BA-NĐ	2025 trở đi	Bông y tế thấm nước 100% bông xơ thiên nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị rơi và có độ thấm hút rất cao. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ acid và độ kiềm: Trung tính; Hàm lượng chất béo: Không vượt quá 0.5%. Các chất tan trong nước: ≤ 0,5%; Độ ẩm: ≤ 8%; Kích thước: 1kg/ gói. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ISO 13485:2016; Chứng nhận đăng ký FDA ; CE.	1kg/ gói	Kg	20	135.000	2.700.000
38	Bơm tiêm 10ml	Bơm tiêm 10ml	BTK10:MPV	Việt Nam	Công ty CP Nhựa Y Tế Việt Nam	220000012/PC BB-NB	2025 trở đi	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	27.190	1.150	31.263.500

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
39	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml	BTK5: MPV	Việt Nam	Công ty CP Nhựa Y Tế Việt Nam	220000012/PC BB-NB	2025 trở đi	<ul style="list-style-type: none"> - Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhân bóng, không cong vênh, không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khóa bẻ gãy dễ hủy, không có ba vĩa. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: Việt Nam 	Hộp 100 cái	Cái	30.900	750	22.500.000
40	Chỉ tan đa sợi	Chỉ tiêu Polyglactine 910 số 2/0	G282026B0P	Ấn Độ	Orion Sutures (India) Pvt Ltd	2403877DKLH /BYT-HTTB	2025 trở đi	<p>Chỉ tiêu Polyglactine 910 số 2/0, chỉ dài 75 cm. Kim tròn, độ cong 1/2 vòng tròn. Là loại chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi, tiệt trùng, công thức hóa học (C₂H₂O₂)_m(C₃H₄O₂)_n, thành phần gồm 90% Glycolide và 10% L-lactide. Bề mặt sợi chỉ được tráng bởi một lớp tổng hợp của Polyglycolid-co-Lactide và Calcium stearate. Chỉ mất sức căng và tự tiêu do hiện tượng thủy phân. Sau hai tuần cấy ghép sức căng của chỉ còn khoảng 75% và sau bốn tuần còn 25%. Chỉ sẽ tự tiêu hoàn toàn trong vòng 56 đến 70 ngày. Chỉ có hai màu tím và không màu. Chỉ đáp ứng tiêu chuẩn của chuyên khoa Dược phẩm Châu Âu và Mỹ. Chứng chỉ ISO, EC, FDA</p>	12 sợi/ hộp	Sợi	36	39.000	1.404.000
41	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng các số	Găng latex phẫu thuật tiệt trùng, có bột các số	GPT	Việt Nam	CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA	230002334/PC BB-HCM	2025 trở đi	<p>Sản xuất từ cao su thiên nhiên. Dày trung bình 0,15±0,20mm, Chiều dài trung bình 280mm, Chiều rộng lòng bàn tay: Size 61/2: 83±5mm, Size 7: 89±5mm, Size 71/2: 95±5mm. Cường lực khi đứt trước lão hóa: min 12,5N, sau lão hóa: min 9,5N. Độ giãn đứt trước lão hóa: min 700%, sau lão hóa: min 550%. Lượng bột: 8,6mg/dm². Lượng protein: max 200µg/dm², mức độ nhiễm tính điện dưới 100V. Tiệt trùng bằng khí EO. TCVN 6344 (ISO 10282:2014). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016.</p>	01 đôi / hộp	Đôi	400	4.450	1.780.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
42	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm EDTA (K2), APM-Việt Nam	E2-012	Việt Nam	Công ty CP Đầu Tư Y Tế An Phú	190001447/PC BA-HN	2025 trở đi	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất bên trong là EDTA K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên thân ống.</p> <p>Nồng độ muối EDTA phải ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút (Có phiếu phân tích chất lượng của cơ quan chức năng). Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR).</p>	100 cái/ khay	Cái	12.000	720	8.640.000
43	Ống nghiệm heparin	Ống nghiệm Heparin (Lithium), APM-Việt Nam	HL-012	Việt Nam	Công ty CP Đầu Tư Y Tế An Phú	190001447/PC BA-HN	2025 trở đi	<p>Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và được giữ chặt bởi khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen, có phiếu kiểm định chất lượng của cơ quan kiểm định. Có chứng nhận CE (đạt chuẩn IVDR).</p>	100 cái/ khay	Cái	10.000	900	9.000.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
44	Kim châm cứu các cỡ	Kim châm cứu các cỡ	hwato	Trung Quốc	Suzhou medical appliances	240002058/PC BB-HN	2025 trở đi	<p>Thân kim sử dụng thép chuyên dụng, dẫn điện tốt. Vô trùng Kích thước của kim: Đường kính x Chiều dài: (0,12 - 0,80)mm x (8 - 150) mm - Độ cứng của kim: 420-680 HV (theo thang độ cứng Vickers), tương ứng với đường kính kim $0,3 \leq d < 0,45$ Thân kim được làm bằng chất liệu chống ăn mòn tốt Lực châm đầu kim: $0,12 \leq d < 0,25$ độ cứng (480 - 680) $0,25 \leq d \leq 0,30$ độ cứng (460 - 655) $0,30 < d \leq 0,45$ độ cứng (450 - 655) $0,45 < d \leq 0,80$ độ cứng (420 - 630) 200 cái/ Hộp Kích thước : 0,18mmx25mm; 0,18mmx40mm; 0,30mmx50mm; 0,30mmx25mm; 0,30mmx40mm; 0,25mmx25mm;; 0,25mmx40mm;; 0,30mmx75mm. Tiệt trùng bằng khí EO Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA</p>	Túi 12 cái	Cái	60.000	350	21.000.000
45	Phim Xquang số hóa 8x10 inch	Phim khô y tế SD-Q2 8x10 inch (20x25 cm)	SD-Q2	Nhật Bản	Konica Minolta Technoproducts Co., Ltd	230000584/PC BA-HN	2025 trở đi	<p>Phim khô laser cỡ 8x10 inch tương thích máy in phim khô laser Konica. Phim khô được xử lý nhiệt. Thành phần chính gồm: Polyethylene terephthalate: 85-95%, polyme: 1-10%, bạc hữu cơ: 1-10%, gelatine: 1-10%, phụ gia: 0.1-15%, bạc halogenua: 0.05-1%. Hộp 125 tờ</p>	125 tờ/ hộp	Tờ	13.000	17.500	227.500.000
46	Lưỡi dao mổ số 11	Lưỡi dao mổ	11	Trung Quốc	Huaian Helen Medical Instrument Co., Ltd	250000837/PC BHN	2025 trở đi	<p>Lưỡi dao mổ làm bằng thép không gỉ hoặc thép cacbon đạt chứng chỉ ISO, CE. Đã tiệt trùng</p>	Hộp 100 cái	Cái	200	1.200	240.000
47	Cân Sức Khỏe Điện Tử Có Thước Đo Chiều Cao	Cân Sức Khỏe Điện Tử Có Thước Đo Chiều Cao	TCS-200MLA	Trung Quốc	Zhongshan Jinli Electronic Weighing Equipment Co.,Ltd		2025 trở đi	<p>Trọng tải tối đa: 200kg (độ chia: 50g) Thước đo chiều cao: 80-210cm Kích thước cân: (295x470x1040)mm. Mặt bàn cân: thép dày 1.0mm; kích thước 295x390mm (có chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm) Cân có thể lưu trữ thông tin kết quả của 7 người gồm: Giới tính, tuổi, chiều cao, BMI. Màn hình sẽ hiển thị chỉ số sức khỏe theo các thông số được nhập vào.</p>	Hộp 1 cái	Cái	2	3.800.000	7.600.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
48	Huyết áp điện tử	Máy đo huyết áp tự động JPN750	JPN750	Nhật Bản	OMRON HEALTHCARE Co., Ltd	230002506/PC BB-HN	2025 trở đi	Phạm vi áp suất vòng bít: 0 - 299 mmHg Độ chính xác: Huyết áp ±3 mmHg / Nhịp tim: ± 5% kết quả đo trên màn hình Phạm vi đo huyết áp: SYS (Huyết áp tâm thu): 60 - 260 mmHg / DIA (Huyết áp tâm trương): 40 - 215 mmHg Bơm khí: Tự động bằng điện Phạm vi đo mạch: 40 - 180 nhịp / phút. Kích thước: Máy đo huyết áp: Khoảng 105 mm (R) × 87 mm (C) × 153 mm (D) Vòng bít: Khoảng 146 mm × 466 mm (ống khí: 610 mm) Độ bền sản phẩm (Tuổi thọ sử dụng): Máy đo huyết áp: 5 năm hoặc khi đạt đến 30.000 lần sử dụng. Vòng bít: 5 năm hoặc khi đạt đến 10.000 lần sử dụng. Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn: 5 năm	Hộp 1 cái	Cái	6	2.200.000	13.200.000
49	Giấy in nhiệt	Giấy in nhiệt 8,0 cm	MCTR8030/16	Trung Quốc	Dongguan Tianyin Paper Industry Co.,Ltd	240000356/PC BA-HN	2025 trở đi	Kích thước 80mmx30mmx16mm	Túi 1 cuộn	Cuộn	480	25.000	12.000.000
50	Đề lưới thép Inox	Đề lưới thép Inox	ĐL	Việt Nam	Bình An	Không áp dụng	2025 trở đi	Chất liệu Inox	Túi 1 cái	Cái	30	30.000	900.000
51	Kim bơm rửa lệ đạo	Kim bơm rửa lệ đạo		Pakistan	S.maeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Mũi cong, Chất liệu thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	5	150.000	750.000
52	Que thông lệ đạo	Que thông lệ đạo		Pakistan	S.maeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	6	125.000	750.000
53	Kẹp bờ mi Stephens	Kẹp bờ mi		Pakistan	S.maeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	5	140.000	700.000
55	Giấy điện tim 6 kênh	Giấy điện tim ECG RED ROLL 110MM X 30M X 16MM	MC11030/16R1	Trung Quốc	Dongguan Tianyin Paper Industry Co., Ltd	200001054/PC BA-HN	2025 trở đi	Kích thước 110mm x 30m	Túi 1 cuộn	Cuộn	100	35.000	3.500.000
56	Găng tay y tế cổ dài	Găng sản khoa(Găng khám sản)	GKS	Viet Nam	Công ty TNHH Sản xuất Thương Mại Nam Tín	170002177/PC BA-HCM	2025 trở đi	Găng sản khoa (găng khám sản) chưa tiệt trùng dài 500mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính, sử dụng một lần.	Túi 10 đôi	Đôi	500	16.000	8.000.000

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
57	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng 200 ul		Trung Quốc	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd.	Không áp dụng	2025 trở đi	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNase, RNase. Thiết kế phù hợp với các loại cây pipet trên thị trường, ôm khít đầu cây pipet, thành trong không dính nước, đảm bảo dung tích chính xác.	Túi 1000 cái	Cái	4.000	60	240.000
58	Đèn cực tím	Đèn cực tím 60cm 1 bóng		Việt Nam	Thành nhân	Không áp dụng	2025 trở đi	Nguồn điện : 220 V Kích thước : 60 cm Máng đèn hình chữ C Inox Công suất :15W-20W	Hộp 1 cái	Cái	1	750.000	750.000
59	Nhiệt kế âm kế	Nhiệt kế âm kế		Trung Quốc	Tanita	Không áp dụng	2025 trở đi	Sản phẩm theo dõi nhiệt độ và độ ẩm	Hộp 1 cái	Cái	3	350.000	1.050.000
60	Kim lấy thuốc 18G	Kim tiêm MPV	KT01: MPV	Việt Nam	MPV	2100020ĐKLH /BYT-TB-CT	2025 trở đi	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 20. 4 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Hộp 100 cái	Cái	850	320	272.000
61	Nhiệt kế thủy ngân	Nhiệt kế thủy ngân	CRW-23	Trung Quốc	Jiangsu Yuyue Medical Instruments Co., Ltd	250000293/PC BA-HN	2025 trở đi	Thành phần gồm: 97-98% thủy tinh; 1-2% thủy ngân; <1% bạc. Nhiệt kế có thể cho kết quả trong vòng 60s.	Hộp 12 cái	Cái	12	23.500	282.000
62	Tăm bông nha khoa	Que lấy mẫu bệnh phẩm: cán gỗ	RY-W001	Trung Quốc	Jiangsu Rongye Technology Co., Ltd., Trung Quốc	210000401/PC BA-HN	2025 trở đi	Chiều liệu ống, nắp, bằng nhựa, que bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, tiệt trùng bằng EO Gas. Được sử dụng để thu thập, lưu trữ, truyền mẫu vật. Được sử dụng rộng rãi trong nha khoa, da liễu, phụ khoa, tiết niệu và các mẫu bệnh phẩm khác.	Túi 100 cái	Cái	20	1.640	32.800
63	Ống hút nước bọt	Ống hút nước bọt	OT	Việt Nam	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRẦN VÀ TRUNG	230001319/PCBA-HCM	2025 trở đi	Chất liệu nhựa PVC	Túi 100 cái	Cái	1.000	1.700	1.700.000
64	Gương nha Khoa	Mặt gương nha khoa		Việt Nam	Công ty TNHH Dụng Cụ Kim Khí Bình An	Không áp dụng	2025 trở đi	Chất liệu: Thép không gỉ	Túi 1 cái	Cái	50	38.000	1.900.000
65	Kim mang kim	Kim mang kim size 20cm	25-133	Pakistan	Simaeco - Traders	180002154/PC BA-HN	2025 trở đi	Chất liệu thép không gỉ, dài 20 cm	Túi 1 cái	Cái	10	55.000	550.000

STT	Tên hàng hoá	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Số lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu	Năm sản xuất	Mô tả thông số kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
66	Máy đo đường huyết	On Call Plus	On Call Plus	Trung Quốc	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Không áp dụng	2025 trở đi	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Chuẩn định kết quả: Tương đương huyết tương Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0,5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Bộ nhớ: 300 kết quả kèm ngày tháng và thời gian đo Kết quả trung bình: Trung bình 7, 14, 30 ngày Truyền dữ liệu: USB Dung dịch chứng: 3 mức Tính năng âm báo: Tùy chọn âm báo khi phát hiện mẫu, thông báo lỗi Chế độ tự động tắt: Sau 2 phút không hoạt động Pin nguồn: 1 pin tròn dẹt CR 2032 3.0V Tuổi pin nguồn: 1000 lần đo Điều kiện làm việc: 5 - 45°C; 10 - 90% RH Điều kiện bảo quản que thử: 2 - 35°C	Hộp 1 cái	Cái	2	480.000	960.000
67	Phim x quang cận chóp (3x4)+ Nước rửa phim	Phim X-Quang nha khoa rửa nhanh	ERGONOM-X	Các tiêu vương quốc Ả Rập Thống Nhất (UAE)	Dentalfilm Fzco	180000624/PC BA-HN	2025 trở đi	Phim x-quang dùng trong nha khoa, có định kèm túi thuốc rửa phim trên mỗi phim. Kích thước phim: 30.5 x 40.5mm	Hộp 50 tờ	Hộp	8	750.000	6.000.000
Tổng cộng												534.507.000	

- Giá trên bao gồm tất cả chi phí vận chuyển, bảo quản, bảo hành và các loại thuế, phí liên quan
- Bao giá này có hiệu lực trong vòng: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30/12/2025.
- Địa điểm cung cấp dịch vụ: Trung tâm y tế Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 5A Đường Dương Mạc Hiếu, tỉnh Thái Nguyên.
- Chúng tôi cam kết:
 - Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá
 - Không thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2025
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ CUNG CẤP



GIÁM ĐỐC
ThS.DS. Nguyễn Thị Phương

